

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nhật Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lưu Đức Quang

2/ Ông Nguyễn Trung Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với bị cáo:

Bùi Thị T; sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Phạm Thị B; chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2022 (Bị cáo có mặt)

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường I, Phường K, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị B, sinh năm 1974; Chỗ ở: xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị T là nhân viên của Quán X, do chị Nguyễn Thị H làm chủ. T được sang nhà của chị H tại số đường I, Phường K, Quận P, để tắm rửa nên biết cửa chính nhà của chị H bị hỏng khóa. Để có tiền tiêu xài, T đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H trộm cắp tài sản. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/02/2022 T

đi bộ đến trước nhà của chị H, sau đó leo rào vào trong sân nhà, tiến tới cửa chính mở gạt cửa đi vào nhà, đi lên lầu 2 mở cửa phòng ngủ của chị H. T bước vào thấy chị H đang nằm ngủ trên giường cùng con nhỏ và bên hông trái chân giường sát tường nhà vệ sinh có để một túi giấy màu vàng có chữ Louis Vuitton, bên trong túi giấy có một xấp tiền nhiều mệnh giá và một ví cầm tay màu đen dạng nhung. T lấy xấp tiền trong túi giấy, đồng thời mở khóa kéo ví cầm tay màu đen dạng nhung lấy xấp tiền nhiều mệnh giá trong đây và bỏ hai xấp tiền vừa lấy được vào túi xách đeo chéo của T rồi đi xuống lầu tẩu thoát bằng cửa sau đi ra phía hẻm bên hông nhà. Sau khi lấy được tiền, T bắt xe từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vũng Tàu và thuê khách sạn ở. Tại đây, T kiểm đếm số tiền lấy được là 58.600.000 đồng. Ngày 04/02/2022, chị H đến Công an phường K, Quận P trình báo sự việc.

Ngày 14/02/2022, Bùi Thị T đến Công an Quận P đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận P, bị can T đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Số tiền chiếm đoạt được T đã dùng mua 02 nhẫn vàng, 01 lắc vàng và tiêu xài cá nhân hết 34.600.000 đồng, còn lại số tiền 24.000.000 đồng, T đưa cho mẹ là bà Phạm Thị B để trả cho chị Nguyễn Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận P đã tiến hành thực nghiệm điều tra, trích xuất camera kết quả đúng như lời khai của bị can T.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng nhẫn cưới có gắn đá màu trắng; 01 lắc tay kim loại màu vàng Bùi Thị T dùng tiền trộm cắp được để mua. Kết quả giám định của Công ty Y: 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá màu trắng có khối lượng 5.97 gram, hàm lượng vàng 61,37%; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng nhẫn cưới có gắn đá màu trắng có khối lượng 1,14 gram, hàm lượng vàng 62,03%; 01 lắc tay kim loại màu vàng bằng kim loại dài khoảng 17cm có khối lượng 9,0 gram, hàm lượng vàng 61.48%.

- 01 áo khoác dài tay màu kem; 01 quần lửng màu đen Bùi Thị T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Một USB có nội dung ghi hình, được trích xuất từ camera ghi hình của tầng 1 nhà đường I, Phường K, Quận P, ghi lại hình ảnh Bùi Thị T đột nhập vào nhà của chị H. (Lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị H đã được mẹ của bị can T, là bà Phạm Thị B bồi thường số tiền 58.600.000 đồng. Chị H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bà Phạm Thị B yêu cầu được nhận lại số vàng mà Bùi Thị T đã dùng tiền trộm cắp được để mua, bù vào số tiền mà bà đã bồi thường cho bị hại. Ngoài ra,

bà Hoàng không có yêu cầu T bồi thường đối với số tiền bà đã bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Bùi Thị T ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo có ông ngoại, bà ngoại là người có công cách mạng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng nhẫn cưới có gắn đá màu trắng; 01 lắc tay kim loại màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu kem; 01 quần lửng màu đen.

- 01 USB có nội dung ghi hình, được trích xuất từ camera ghi hình của tầng 1 nhà đường I, Phường K, Quận P nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 58.600.000 đồng của chị Nguyễn Thị H tại đường I, Phường K, Quận P vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/02/2022.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt là số tiền 58.600.000 đồng, thuộc trường hợp từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

Như vậy, với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo có ông ngoại, bà ngoại là người có công cách mạng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem xét giảm một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường những khoản gì khác. Tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xét:

- 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá màu trắng có khối lượng 5.97 gram, hàm lượng vàng 61,37%; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng nhẫn cưới có gắn đá màu trắng có khối lượng 1,14 gram, hàm lượng vàng 62,03%; 01 lắc tay kim loại màu vàng bằng kim loại dài khoảng 17cm có khối lượng 9,0 gram, hàm lượng vàng 61.48%., là những vật do mua bán từ tiền do hành vi phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 áo khoác dài tay màu kem; 01 quần lửng màu đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB có nội dung ghi hình, được trích xuất từ camera ghi hình của tầng 1 nhà Đường I, Phường K, Quận P nên tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá màu trắng; 01 nhẫn kim loại màu vàng dạng nhẫn cưới có gắn đá màu trắng; 01 lắc tay kim loại màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu kem; 01 quần lửng màu đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận P, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Nhất Dũng**